TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án: 43/2021/HS-ST
Ngày: 05/4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Huệ Chi.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Đặng Thị Ngọc Hằng
2/ Bà Nguyễn Thị Xuyến

- Thư ký Tòa án phiên tòa: Bà Phan Thị Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 127/2020/TLST-HS ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1985; tại tỉnh H; nơi thường trú: Thôn 1 (xóm 2 cũ), xã C, huyện L, tỉnh H; chỗ ở: số 179/3/6 đường A, phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: bán bánh mì; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ Phan Thị H và 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 08/7/2020; bị cáo có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Tấn Trí N – Văn phòng luật sư Trần Tấn Trí N thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

Địa chỉ: số 251/33 đường Lê Quang Đ, Phường D, quận E, TP. Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết P, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 60/68 đường Lý Chính T, Phường F, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

2. Bà Lê Thanh N, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 788 đường Q, Phường G, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 32/1E đường Phạm Văn C, Phường G, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh.

4. Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 280/70/29 đường Bùi Hữu N, Phường H, quận E, TP. Hồ Chí Minh.

5. Bà Phạm Thị Kim C, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 7/20 Đường số 7, Phường K, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh;

6. Bà Phan Thị Túy H, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 24/3 đường K, Phường L, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh.

7. Bà Phan Thị Mộng V, sinh năm 1952 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 233 đường T, Phường M, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

8. Bà Chướng Cẩu M, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: số 1162/73 Đường 3, Phường N, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh.

9. Bà Nguyễn Thị Thúy Va, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Thường trú: số 372/64 đường Đ, tổ 35, KP 3, Phường O, quận E, TP. Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: số 91 đường Phan Văn H, Phường O, quận E, TP. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2020 với phương thức và thủ đoạn cho vay như sau: Thông qua người quen giới thiệu khách vay hoặc từ người vay này giới thiệu cho người vay khác, ai có nhu cầu vay T sẽ lấy số điện thoại liên lạc và đến địa chỉ nhà người vay xác minh có đúng nơi ở không, yêu cầu người vay cung cấp bản photo chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu hoặc giấy phép kinh doanh. Sau đó, T đưa cho người vay một tờ giấy trắng để người vay ký tên vào đưa T giữ. Về cách tính tiền cho vay: T cho vay góp hoặc vay đứng, thu hàng ngày với mức lãi suất từ 10,9% đến 30%/tháng. Nếu vay lần đầu T trừ 10% phí làm hồ sơ, vay lần thứ hai T

không trừ hoặc tùy người vay có thỏa thuận khác. Khi người vay nhận tiền phải góp trước cho T 02 ngày bằng hình thức chuyển khoản hoặc T đến thu trực tiếp. T sử dụng 02 số tài khoản để giao dịch cho vay gồm: tài khoản số 108869641996 tên Nguyễn Văn T mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam (VietinBank) hoặc tài khoản số 060213003227 tên Nguyễn Văn T mở tại Sacombank.

Quá trình điều tra xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 xác định từ tháng 01/2019 đến tháng 5/2020, T đã cho vay tổng cộng 13 người. Tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra chỉ làm việc được với 09 người vay gồm 16 lượt vay góp và 01 lượt vay đứng. Cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết P, ngụ tại số số 60/68 đường Lý Chính T, Phường F, Quận 3: Vay ngày 27/4/2020 số tiền 50.000.000 đồng dưới hình trả góp, lãi suất 30%/tháng. T thu phí hồ sơ là 5.000.000 đồng, mỗi ngày góp 2.500.000 đồng, trong thời gian 25 ngày. Phương đã góp được 09 ngày với tiền vốn và lãi là 22.500.000 đồng, T thu lợi bất chính 9.250.000 đồng.

- Bà Lê Thanh N, ngụ tại số 788 đường Q, Phường G, quận Gò Vấp: Vay ngày 27/4/2020 số tiền 50.000.000 đồng dưới hình thức vay trả góp hàng ngày, lãi suất 25%/tháng, Tiền thu phí hồ sơ là 5.000.000 đồng. Mỗi ngày N góp 2.500.000 đồng, trong thời gian 24 ngày. N đã góp được 10 ngày với tiền vốn và lãi là 25.000.000 đồng. Ngày 10/9/2020, Viện kiểm sát tiến hành ghi lời khai bị can, T xác nhận chỉ thu 05% khoản phí hồ sơ của bà N là 2.500.000 đồng. Xác minh trong tài khoản Vietin Bank của T cho thấy số tiền T chuyển cho bà N vay vào ngày 27/4/2020 là 42.500.000 đồng. Như vậy, số tiền thu lợi bất chính T thu của bà N là 6.388.889 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Ngọc C, ngụ tại số 32/1E đường Phạm Văn C, Phường G, quận Gò Vấp: Vay ngày 25/4/2020, số tiền 20.000.000 đồng, góp trong 25 ngày, lãi suất 30%/tháng, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, T thu phí hồ sơ là 2.000.000 đồng và trả trước 02 ngày góp là 2.000.000 đồng, nên thực tế bà C chỉ nhận được 16.000.000 đồng. Bà C đã góp được 10 ngày với tiền vốn và lãi là 10.000.000 đồng, số tiền mà T thu lợi bất chính của bà C là 3.888.889 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Kim H, ngụ tại số 280/70/29 đường Bùi Hữu N, Phường H, quận E: Vay ngày 30/4/2020 số tiền 5.000.000 đồng góp trong 25 ngày, lãi suất 30%/tháng, mỗi ngày góp 250.000 đồng, trừ phí hồ sơ là 500.000 đồng và thu trước 02 ngày góp là 500.000 đồng nên T chỉ đưa cho bà Hương là 4.000.000 đồng. Bà H đã góp được 04 ngày với tiền vốn và lãi là 1.000.000 đồng. T thu lợi bất chính là 688.889 đồng.

- Bà Phạm Thị Kim C, hộ khẩu thường trú: số 7/20 Đường số 7, Phường K, quận Gò Vấp; chỗ ở số 129/57/9 đường 6, Phường K, quận Gò Vấp: Vay ngày 02/5/2020 số tiền 20.000.000 đồng dưới hình thức vay trả góp trong 25

ngày, lãi suất 30%/tháng, mỗi ngày góp 1.000.000 đồng, T thu phí hồ sơ là 2.000.000 đồng và thu trước 02 ngày góp là 2.000.000 đồng nên thực tế bà Chi chỉ nhận được 16.000.000 đồng của T. Bà C đã góp được 02 ngày với tiền vốn và lãi là 2.000.000 đồng. Số tiền T thu lợi bất chính của bà C là 2.377.778 đồng.

- Bà Phan Thị Túy H, hộ khẩu thường trú số số 24/3 đường K, Phường L, Quận 6,: Vay của T tổng cộng 06 lần, mỗi lần vay 10.000.000 đồng, bắt đầu vay vào tháng 8/2019. Lần đầu, T cho bà H vay 10.000.000 đồng góp trong vòng 30 ngày, lãi suất 20%/tháng, mỗi ngày góp 400.000 đồng, phí hồ sơ T thu 10% là 1.000.000 đồng, thu trước 02 ngày góp là 800.000 đồng nên bà H nhận được 8.200.000 đồng.

Lần vay thứ 2 đến lần thứ 6, T không thu phí hồ sơ, mỗi lần vay 10.000.000 đồng, bà H góp trong vòng 27,5 ngày, lãi suất 10,9%/tháng, mỗi ngày góp 400.000 đồng, T thu trước 02 ngày là 800.000 đồng, nên bà H nhận được là 9.200.000 đồng. Bà H đã đóng đủ cả vốn và lãi cho T tất cả 06 lần vay là 67.000.000 đồng. Việc góp tiền được thực hiện bằng hình thức bà H chuyển khoản vào tài khoản số 108869641996 mở tại VietinBank của T, hoặc T đến thu trực tiếp. Tổng số tiền T thu lợi bất chính của 06 lần cho bà H vay là 7.069.443 đồng

- Bà Phan Thị Mộng V, hộ khẩu thường trú số số 233 đường T, Phường M, Quận 11: Vay tổng cộng 02 lần, mỗi lần vay 5.000.000 đồng. Lần đầu T cho bà V vay vào khoảng tháng 7/2019, số tiền 5.000.000 đồng, góp trong vòng 30 ngày, lãi suất 20%/tháng, mỗi ngày góp 200.000 đồng, T thu trước 02 ngày góp là 400.000 đồng, thu phí hồ sơ 10% là 500.000 đồng, nên bà V nhận được 4.100.000 đồng. Bà V góp được 20 ngày thì tiếp tục vay của T 5.000.000 đồng với hình thức vay như trên, nhưng bà V vẫn góp đủ tiếp của lần vay trước cho đến khi đủ 30 ngày. Lần vay thứ hai T không thu phí hồ sơ nên T đưa cho bà V 4.600.000 đồng. Cả hai thỏa thuận T đến gần nhà bà V và gọi điện cho bà V ra đóng. Bà V đã góp đủ cả vốn và lãi của 02 lần vay là 12.000.000 đồng. Tổng số tiền T thu lợi bất chính của 02 lần cho vay là 2.333.334 đồng.

- Bà Chướng Cẩu M, hộ khẩu thường trú số số 1162/73 Đường 3, Phường N, Quận 11: Vay 10.000.000 đồng vào khoảng tháng 10/2019, góp trong vòng 30 ngày, lãi suất 20%/tháng, mỗi ngày góp 400.000 đồng, trừ phí hồ sơ 10% là 1.000.000 đồng và 02 ngày thu trước là 800.000 đồng, thực tế bà M nhận được của T là 8.200.000 đồng. Bà M đóng được 25 ngày thì dồn giấy vay tiếp lần 02 số tiền 10.000.000 đồng với cách thức vay như lần 01 nhưng lần này T không thu phí hồ sơ nên bà M nhận được 9.200.000 đồng. Lần vay thứ 02, bà M mới đóng được 05 ngày với số tiền vốn và lãi là 2.000.000 đồng. Tổng 02 lần vay bà M đóng được 14.000.000 đồng, số tiền T thu lợi bất chính từ 02 lần vay góp này là 3.138.889 đồng.

Ngoài ra, bà M còn vay đứng của T số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày đóng lãi 100.000 đồng, bà M đóng được 20 ngày nên T thu lợi bất chính 1.888.667 đồng. Khi vay T đưa cho bà M ký vào tờ giấy trắng rồi đưa lại cho T giữ. Như vậy, tổng số tiền T thu lợi bất chính được của bà M là 5.027.556 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Thúy Va, chỗ ở số 91 đường Phan Văn H, Phường O, quận E: Vay của T 70.000.000 đồng vào khoảng tháng 01/2019, góp 21 ngày, lãi suất 28,6%/tháng, mỗi ngày góp 4.000.000 đồng, trừ phí hồ sơ 05% là 3.500.000 đồng, thu trước 02 ngày góp là 8.000.000 đồng nên bà Va chỉ nhận được 58.500.000 đồng của T. Bà Va mới góp được cho T 11 ngày với số tiền cả vốn và lãi là 44.000.000 đồng thì không còn khả năng góp được nữa. Số tiền T thu lợi bất chính của bà Va là 10.405.556 đồng.

Ngoài ra, T khai còn cho bà Khỉa Xuân M, hộ khẩu thường trú số 1419 đường 3, Phường N, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh vay ngày 23/3/2020, số tiền 130.000.000 đồng, lãi suất 3.000.000 đồng/tháng, tiền gốc trả sau, có hợp đồng vay tại Phòng công chứng H, quận Gò Vấp, T khai M chưa trả nợ cho T. Hiện Cơ quan điều tra không xác định được địa chỉ của bà M để liên hệ ghi lời khai.

T cho ông Vương Thiếu K, hộ khẩu thường trú số 357/63/51 đường H Phường S, Quận 6, TP. Hồ Chí Minh vay lần 01 vào tháng 4/2020, số tiền 10.000.000 đồng, mỗi ngày góp 500.000 đồng, thu phí làm hồ sơ 1.000.000 đồng. Ông K đã trả đủ vốn và lãi của lần 01 và tiếp tục vay lần 02 số tiền 10.000.000 đồng trong vòng 24 ngày, mỗi ngày góp 500.000 đồng. Hiện ông K đã góp cho T 03 ngày thì không góp nữa. Cơ quan điều tra đã liên hệ mời ông K lên ghi lời khai, tuy nhiên ông K không có mặt tại địa chỉ cư ngụ.

Qua xác minh, thu thập thông tin trong điện thoại Iphone 8 Plus thu giữ được của T. Cơ quan điều tra liên hệ ghi lời khai được của bà Phòng Minh D, hộ khẩu thường trú số 161D/106/18A đường L, Phường I, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh khai: Bà D có vay 10.000.000 đồng của T vào khoảng tháng 7/2019, góp trong vòng 30 ngày, mỗi ngày góp 400.000 đồng, T không thu phí hồ sơ, chỉ trừ 01 ngày đóng trước là 400.000 đồng nên đưa cho bà D 9.600.000 đồng. Bà D đã đóng liên tục đủ cho T. Tuy nhiên, T khai không còn nhớ và không cho bà D vay tiền, bà D không nhận dạng được T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 không đủ cơ sở để kết luận T có thu lợi bất chính từ việc cho bà D vay tiền.

Đối với người vay là ông Nguyễn Văn H, cư trú số 192/16/10 đường Ng, Phường R, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh. Cơ quan điều tra thu thập được hình ảnh chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của ông H trong điện thoại Iphone 8 Plus của T nên đã liên hệ xác minh thì được biết ông đã đi khỏi địa phương và chỉ làm việc được với bà Đỗ Thị Thu V là vợ của ông H khai vào khoảng tháng 02/2020, ông H có đứng ra vay tiền của một nam thanh niên số tiền 50.000.000 đồng nhưng chỉ nhận được thực tế số tiền 43.000.000 đồng, bao gồm đã trừ

5.000.000 đồng phí hồ sơ và đóng trước 02 ngày là 2.000.000 đồng, trả theo hình thức đóng lãi hàng ngày, tiền gốc trả sau, bà V đã đóng được 35 ngày thì trả hết tiền gốc. Tuy nhiên, bà V không nhận dạng được T và ông H là người trực tiếp vay tiền của T nhưng hiện ông H không có mặt tại địa phương, không rõ ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa tìm được để ghi lời khai làm rõ.

Tổng cộng số tiền mà T cho 09 người vay (gồm 16 lượt vay trả góp và 01 lượt vay đứng) là 315.000.000 đồng, thu lợi bất chính 47.430.334 đồng. Bị can T là người trực tiếp cho vay, tiền vay là của T, không có ai phụ T thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự.

Đối với Đồng Văn Th khai là người được T gọi đến nhà bà P tại địa chỉ số 60/68 đường Lý Chính T, Phường F, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh để đợi T xong việc rồi đi chơi cùng, không liên quan đến việc đi đòi nợ của T.

Vật chứng của vụ án:

- 01 điện thoại di động Nokia TA 1010 Code 059Z166, số Imel: 354198104226489.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng.

- 01 xe máy hiệu Honda SH 125i, màu sơn: trắng-đen, số khung: RLHJF7305GY125918, số máy: JF73E-0126002, biển số 59S3-100.01. Giám định số máy, số khung nguyên thủy. Xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông - Công an Quận 3 do bà Nguyễn Thị Thúy Va, thường trú số số 372/64 đường Đ, tổ 35, KP 3, Phường O, quận E đứng tên chủ sở hữu. Qua xác minh bà Va không thực tế cư ngụ tại địa phương từ năm 2018, đi đâu không rõ. Cơ quan điều tra tiếp tục liên hệ với chủ nhà số 372/64 đường Đ, tổ 35, KP 3, Phường O, quận E được biết bà Va đang sinh sống tại số 91 đường Phan Văn H, Phường O, quận E và mời bà Va lên làm việc. Bà Va khai chiếc xe SH trên là do T siết nợ của bà Va vì lý do bà Va không có đủ tiền góp trả nợ cho T. Tuy nhiên T phủ nhận, khai đó là xe mua của bà Va.

Kèm theo hồ sơ vụ án:

- 01 bao thư có viết 84 Lý Thường K, khóm 2, TP. C, tỉnh Đồng Tháp: 02 hợp đồng vay tiền tại Văn phòng Công chứng H của Nguyễn Văn T và Khỉa Xuân M; 01 giấy viết tay nội dung yêu cầu gia đình bà M trả số tiền 130.000.000 đồng; 02 tờ rơi yêu cầu bà M trả.

- 11 tờ giấy A4 thể hiện nội dung tin nhắn và giao dịch chuyển tiền qua tài khoản của Nguyễn Thị Tuyết P.

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 28/12/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

NHẬN THẤY CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhân chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2019 đến tháng 5 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T là người trực tiếp có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với 09 người vay tên Nguyễn Thị Tuyết P, Lê Thanh N, Nguyễn Thị Ngọc C, Nguyễn Thị Kim H, Phạm Thị Kim C, Phan Thị Túy H, Phan Thị Mộng V, Chướng Cẩu M, Nguyễn Thị Thúy Va, bao gồm 16 lượt vay trả góp và 01 lượt vay đứng, với tổng số tiền 315.000.000 đồng, mức lãi suất cho vay dao động từ 6,5 lần đến 18 lần so với quy định pháp luật và T thu lợi bất chính 47.430.334 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được qui định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và biết việc cho vay tiền với lãi suất cao hơn mức lãi suất mà pháp luật qui định (từ 10,9 đến 30%/tháng) là hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi vi phạm này đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế và lĩnh vực kinh doanh tiền tệ của Nhà nước, gây thiệt hại cho người vay, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn khu dân cư tại Quận 3.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và

chưa tiền án, tiền sự nên áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về vật chứng vụ án:

- Đối với 01 điện thoại di động Nokia TA 1010 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng là công cụ, phương tiện phạm tội, nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe máy hiệu Honda SH 125i, màu sơn trắng-đen, biển số 59S3-100.01. Qua xác minh tại Đội Cảnh sát giao thông - Công an Quận 3 xe trên do bà Nguyễn Thị Thúy Va đang sinh sống tại số 91 đường Phan Văn H, Phường O, quận E và đến nay vẫn không liên lạc được với bà Va nên giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại chiếc xe trên cho chủ sở hữu hợp pháp.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với số tiền gốc bị cáo sử dụng vào việc cho vay xoay vòng, bị cáo đã thu được số tiền gốc là 69.234.999 đồng. Số tiền này là công cụ, phương tiện phạm tội, nên tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền lãi 2.506.166 đồng tương ứng mức lãi suất 20%/năm bị cáo được hưởng theo quy định Nhà nước (số tiền 2.394.833 đồng là tiền lãi từ 16 lượt vay góp và 111.333 đồng là tiền lãi từ việc cho vay đứng) tuy không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây là khoản tiền phát sinh từ tội phạm nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền thu lợi bất chính là 47.430.334 đồng do vượt quá mức lãi suất quy định trên 20% nên buộc bị cáo có trách nhiệm nộp lại để trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, tại phiên tòa ngày hôm nay vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên ghi nhận yêu cầu của những người vay không yêu cầu nhận lại số tiền trên, nên buộc bị cáo nộp số tiền 47.430.334 đồng để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền gốc bị cáo chưa thu được (tiền gốc của những người những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa trả) phải buộc những người này có trách nhiệm nộp lại để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Bà Nguyễn Thị Tuyết P phải nộp 32.000.000 đồng; Bà Lê Thanh N phải nộp 29.166.667 đồng; Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải nộp 12.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Kim H phải nộp 4.200.000 đồng; Bà Phạm Thị Kim C phải nộp 18.400.000 đồng; Bà Chướng Cẩu M phải nộp 9.333.333 đồng; Bà Nguyễn Thị Thúy Va phải nộp 33.340.667 đồng.

- Đối với những người vay tiền của T chưa trả tiền đủ tiền gốc, bị cáo không yêu cầu những người vay tiền trên phải trả nợ tiếp. Đây là sự tự nguyện

của bị cáo, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận và không xem xét giải quyết thêm.

[6] Đối với Đồng Văn Th qua xác minh do không liên quan đến hoạt động vi phạm pháp luật của bị cáo T, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 không xử lý hình sự là có cơ sở.

[7] Đối với những người vay tiền mà bị cáo khai cho vay: Bà Khỉa Xuân M, ông Vương Thiếu K, ông Nguyễn Văn H đều không có mặt tại địa chỉ cư ngụ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 chưa ghi nhận được lời khai để làm rõ. Riêng bà Phòng Minh D do không nhận dạng được T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 không đủ cơ sở để kết luận T có thu lợi bất chính từ việc cho bà D vay tiền.

[8] Tại phiên tòa, Luật sư trình bày phần bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh như Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 truy tố và nêu các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, thu lợi bất chính thấp, hoàn cảnh gia đình và xem xét vật chứng là chiếc xe máy hiệu Honda SH 125i, biển số 59S3-100.01. Xét lời đề nghị của luật sư bào chữa là có cơ sở, nghĩ nên chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; Điều 36; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm cải tạo không giam giữ.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường B, quận C, TP. Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia TA 1010 Code 059Z166, số Imel: 354198104226489; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 Plus màu hồng.

Giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 làm thủ tục thông báo trên báo để tìm và trả lại 01 xe máy hiệu Honda SH 125i, màu sơn trắng đen, biển số 59S3-100.01 cho bà Nguyễn Thị Thúy Va thường trú số 372/64 đường Đ, tổ 35, KP 3,

Phường O, quận E, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: số 91 đường Phan Văn H, Phường O, quận E, TP. Hồ Chí Minh.

Buộc bị cáo nộp số tiền 119.171.499 đồng (Một trăm mười chín triệu một trăm bảy mươi mốt ngàn bốn trăm chín mươi chín đồng) để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm với số tiền sau để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: Bà Nguyễn Thị Tuyết P phải nộp 32.000.000 đồng; Bà Lê Thanh N phải nộp 29.166.667 đồng; Bà Nguyễn Thị Ngọc C phải nộp 12.000.000 đồng; Bà Nguyễn Thị Kim H phải nộp 4.200.000 đồng; Bà Phạm Thị Kim C phải nộp 18.400.000 đồng; Bà Chướng Cẩu M phải nộp 9.333.333 đồng; Bà Nguyễn Thị Thúy Va phải nộp 33.340.667 đồng.

(Tang vật tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; Giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận 3 được ghi trong Quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-HS ngày 28/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ các Điều 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh trong trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- Công an Quận 3;
- Nhà tạm giữ CAQ.3;
- Sở Tư pháp;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.3;
- UBND P. B, Q. A, TP. HCM;
- Bị cáo; NCQLNVLQ; PC53;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Lưu VP, Hồ sơ.

Lê Huệ Chi